

Số: **676** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **28** tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/7/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 160/TTr-SNV ngày 27 tháng 02 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/7/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” (Có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(65b). ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/7/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 676 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh; nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả;

- Xác định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trách nhiệm cụ thể của cá nhân và người đứng đầu trong hệ thống chính trị để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ; tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong đổi mới công tác cán bộ, xây dựng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; làm cơ sở để tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện;

- Xây dựng, quy hoạch được đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh có đầy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tâm huyết nghề nghiệp, có khả năng lãnh đạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và toàn diện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở; trong tổ chức thực hiện phải gắn chặt với việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết các số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW, 08/NQ-CP, 10/NQ-CP và các Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết này của Tỉnh.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và trước hết là người đứng đầu, căn cứ Nghị quyết, các Quy định và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, đánh giá tình hình và yêu cầu thực tế tại đơn vị mình để chủ động xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các quy định về công tác cán bộ tại đơn vị bảo đảm toàn diện có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực, hành động quyết liệt, thực hiện có hiệu quả; kịp thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch**

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức triển khai nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 132/NQ-CP, Kế hoạch số 103a-KH/TU trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đặc biệt chú trọng tới việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó tập trung vào nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

2.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nhằm cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Xây dựng và ban hành Quy định về quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh (thay thế Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh); (*Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý I năm 2019*).

b) Rà soát quy định tổ chức thi tuyển công chức, viên chức đảm bảo đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm, theo đúng quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-

CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý III năm 2019).*

c) Trên cơ sở Quy định số 04-QĐi/TU ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ và các quy định hiện hành, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quy định về luân chuyển và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý IV năm 2019).*

d) Rà soát, bổ sung quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch cán bộ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy Hải Dương về công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; làm tốt công tác quy hoạch, luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu, phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh; *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý III năm 2019).*

đ) Trên cơ sở Quy định số 08-QĐi/TU ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cụ thể hóa quy trình bổ nhiệm cán bộ thuộc diện quản lý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý II năm 2019).*

e) Trên cơ sở Nghị định quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ theo từng vị trí việc làm trên cơ sở lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương. Kết quả đánh giá cá nhân gắn với kết quả đánh giá tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; *(Sở Nội vụ chủ trì, sau khi Nghị định quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức được ban hành. Dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2019).*

g) Rà soát quy trình giải quyết các công việc tại các cơ quan đơn vị, đảm bảo giảm thiểu thời gian, đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính; *(Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện; Hoàn thành trong Quý I năm 2019);* Rà soát cắt bỏ các thủ tục hành chính lạc hậu, không cần thiết theo quy định, theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và thực tế tại tỉnh *(Các*

sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện; Hoàn thành trong Quý II năm 2019).

2.2. Hoàn thiện đề án vị trí việc làm và bố trí cán bộ theo đề án vị trí việc làm; xây dựng quy định về tiêu chuẩn của từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước

a) Hoàn thiện đề án vị trí việc làm:

- Hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị theo danh mục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xác định cơ cấu, số lượng và sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt. Trên cơ sở Danh mục vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính đã được Bộ Nội vụ phê duyệt theo Quyết định số 2046/QĐ-BNV ngày 31/12/2015, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được Bộ Nội vụ phê duyệt làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. (Sở Nội vụ chủ trì, hoàn thành sau sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; Hoàn thành trong năm 2020);

- Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ, tiếp tục hướng dẫn việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các Hội được giao biên chế xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo quy định. (Sở Nội vụ chủ trì, hoàn thành sau khi sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 16 tháng 01 năm 2018 và Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 1038/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; Hoàn thành trong năm 2020).

b) Xây dựng quy định về tiêu chuẩn của từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước:

Trên cơ sở Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định số 06-QĐi/TU ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, xây dựng và ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc diện quản lý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

huyện thống nhất trên toàn tỉnh. (*Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý III năm 2019*).

2.3. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với việc đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu và hiệu quả công tác

a) Rà soát đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý để xác định các đối tượng trong từng đơn vị đáp ứng được các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, phù hợp về độ tuổi, tỷ lệ nữ và dân tộc thiểu số, có tính đến kế thừa và chuyển tiếp trong từng giai đoạn, với mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020:

+ Rà soát, bố trí, sắp xếp và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo đề án vị trí việc làm đồng thời với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế.

+ Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được chuẩn hoá về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, ngoại ngữ, tin học tương ứng với tiêu chuẩn của từng chức danh.

+ Các chức danh (Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) ở 100% xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học và trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Trên 70% cán bộ khối nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện (trừ cán bộ cấp xã), cán bộ thuộc diện lãnh đạo sở, ban, ngành quản lý đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

+ Trên 80% cán bộ chuyên trách, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước, chuẩn hóa về nghiệp vụ và kỹ năng công tác.

- Đến năm 2030:

+ Trên 30% cán bộ khối nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên cao cấp, trong đó có 25-35% cán bộ cấp tỉnh, 70-80% cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ 100% cán bộ khối nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý (trừ cán bộ cấp xã); cán bộ thuộc diện lãnh đạo sở, ban, ngành quản lý đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên; có ít nhất 20% cán bộ có độ tuổi dưới 35 tuổi.

+ 100% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ chuyên môn đại học và trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước, được chuẩn hóa về nghiệp vụ và kỹ năng công tác.

b) Tập trung siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên, đồng thời chú trọng tạo lập môi trường làm việc dân chủ, cạnh tranh, bình đẳng, tạo mọi điều kiện để phát huy trí tuệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; *(Cơ quan thực hiện: Các sở ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thường xuyên).*

c) Xây dựng kế hoạch phát triển cán bộ ở từng cấp trên cơ sở gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh; đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau tạo sự liên thông trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt là của người đứng đầu trong việc tiến cử người có đức, có tài để đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình; hoàn thiện cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ; *(Cơ quan thực hiện: Các sở ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thường xuyên).*

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm; *(Cơ quan thực hiện: Các sở ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thường xuyên).*

d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, không có "vùng cấm"; *(Cơ quan thực hiện: Các sở ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thường xuyên).*

2.4. Hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã *(Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thực hiện sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã).*

2.5. Cụ thể hóa Chiến lược quốc gia về nhân lực để tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển; xây dựng quy định cụ thể về cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm



a) Cụ thể hóa Chiến lược quốc gia về nhân lực để tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển:

Căn cứ vào Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài, xây dựng các đề án để triển khai thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. *(Sở Nội vụ chủ trì. Thực hiện sau khi có Chiến lược quốc gia).*

b) Xây dựng quy định cụ thể về cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý II năm 2019);*

- Xây dựng và ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học, thưởng phong học hàm và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại các cơ quan Đảng; cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh (thay thế Quyết định số 743/2005/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định chế độ thu hút, ưu đãi và sử dụng nhân tài). *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý II năm 2019).*

2.6. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và học tập ngoại ngữ

a) Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ các cấp, trong đó chú trọng phân biệt từng đối tượng theo quy hoạch, tiêu chuẩn, gắn với mục tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết số 26-NQ/TW; *(Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thực hiện sau khi có Chương trình quốc gia).*

b) Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thay thế Quyết định số 1304/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1304/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007; *(Sở Nội vụ chủ trì; Hoàn thành trong Quý III năm 2019).*

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức có trọng tâm, trọng điểm, theo vị trí việc làm. Tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ *(Sở Nội vụ chủ trì. Thực hiện hàng năm, giai đoạn và chuyên đề).*

2.7. Thực hiện quy định của Trung ương về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp trong các doanh

nghiệp nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường (*Sở Nội vụ chủ trì. Thực hiện sau khi có quy định của Trung ương*).

2.8. Ban hành hướng dẫn về thực hiện thí điểm nhân dân trực tiếp bầu chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chỉ đạo của Chính phủ (*Sở Nội vụ chủ trì. Thực hiện vào đầu nhiệm kỳ 2021- 2026*).

2.9. Xây dựng kế hoạch về việc tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Sở Nội vụ chủ trì, thực hiện thí điểm vào năm 2019, rút kinh nghiệm và triển khai diện rộng từ năm 2020*).

2.10. Tổ chức thực hiện chính sách nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ.

Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch đất ở, nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức (*Sở Xây dựng chủ trì, theo hướng dẫn của Trung ương*).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong Quý I năm 2019, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TW, Nghị quyết số 132/NQ-CP, Kế hoạch số 103a-KH/TU và Kế hoạch này, phù hợp với thực tế.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch thực hiện của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình; định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm tổng hợp báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định. Lấy kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tập thể, cá nhân có trách nhiệm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục thường xuyên đăng tải các tin, bài, văn bản liên quan về việc triển khai thực hiện, kết quả thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 132/NQ-CP, Kế hoạch số 103a-KH/TU và Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định và thời gian. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương đề-xuất, phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *lsh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**